

Trao đổi về phương pháp tính tỷ lệ thu nhập ngoài tín dụng của ngân hàng thương mại

TS HOÀNG NGỌC TIẾN – VÕ THỊ HIỀN

Trong phân tích đánh giá hoạt động của ngân hàng thương mại (NHTM), các nhà phân tích thường dùng một số phương pháp tính toán so sánh về qui mô, màng lưới, số lượng sản phẩm, tiện ích của sản phẩm, lợi nhuận, phân tích các chỉ số tài chính như ROA, ROE... Bên cạnh đó, họ còn sử dụng phương pháp so sánh tỷ lệ thu từ hoạt động ngoài tín dụng để đánh giá mức độ đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và phân tán rủi ro của các NHTM; hoặc để so sánh đánh giá mức độ tăng trưởng hoạt động dịch vụ ngoài tín dụng trong một ngân hàng theo thời gian và giữa các NHTM với nhau. Về vấn đề này, tác giả xin trao đổi một số nội dung liên quan đến phương pháp tính tỷ lệ thu nhập ngoài tín dụng tại các NHTM để các bạn đọc tham khảo.

1. Cơ cấu thu nhập của NHTM

Thu nhập của NHTM bắt nguồn từ nhiều khoản thu do các sản phẩm dịch vụ ngân hàng mang lại. Nhìn chung, người ta thường chia ra làm hai phần chính, đó là thu nhập từ hoạt động tín dụng và thu nhập từ hoạt động ngoài tín dụng.

1. Thu nhập từ hoạt động tín dụng

Hoạt động tín dụng được xem là một nghiệp vụ truyền thống của các NHTM. Các ngân hàng huy động vốn nhàn rỗi, chưa sử dụng của khách hàng và cho vay lại đối với các khách hàng thiếu vốn. Chênh lệch giữa lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay tạo nên khoản chênh lệch cho ngân hàng được gọi là thu nhập ròng từ lãi cho vay (Net Interest Income) hay còn gọi là thu nhập từ hoạt động tín dụng.

2. Thu nhập từ hoạt động ngoài tín dụng

Đây là các khoản thu nhập của các NHTM được hình thành từ chênh lệch giữa các khoản thu do cung ứng các sản phẩm dịch vụ khác ngoài hoạt động tín dụng và chi phí bỏ ra để thực hiện các sản phẩm dịch vụ đó. Khoản thu nhập này

được gọi là thu nhập ngoài lãi cho vay (Non-Interest Income) hay thu nhập từ hoạt động ngoài tín dụng.

3. Tỷ lệ thu ngoài tín dụng

Ở Việt Nam, chỉ tiêu “Tỷ lệ thu ngoài tín dụng” được nhắc đến trong nhiều báo cáo phân tích, đánh giá hoạt động của các NHTM trong một thời kỳ nhất định (tháng, quý, năm). Theo đánh giá chung, chỉ tiêu này càng lớn thể hiện mức độ đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ khác ngoài tín dụng cũng như hiệu quả của các sản phẩm dịch vụ này. Nó cũng đồng nghĩa với việc phân tán rủi ro trong hoạt động kinh doanh giữa các sản phẩm dịch vụ ngân hàng. Ngược lại, chỉ tiêu này càng



nhỏ, thể hiện sự hạn chế trong hoạt động kinh doanh của NHTM; hay nói cách khác là NHTM đó chủ yếu cung cấp dịch vụ tín dụng cổ truyền (cho vay) mà thôi.

II. Phương pháp tính toán tỷ lệ thu dịch vụ ngoài tín dụng của NHTM Việt Nam hiện nay

Tỷ lệ thu dịch vụ ngoài tín dụng của NHTM là một chỉ tiêu được sử dụng khá phổ biến trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Tuy nhiên cho đến nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa có văn bản chính thức hướng dẫn phương pháp tính toán cụ thể chỉ tiêu này để áp dụng chung cho các NHTM cũng như sử dụng trong các báo cáo phân tích đánh giá khác. Do vậy, các NHTM đã nghiên cứu và hướng dẫn cách tính tỷ lệ này để sử dụng trong nội bộ hoặc công bố trên thông tin đại chúng. Chính vì vậy, việc đánh giá, so sánh chỉ tiêu này giữa các ngân hàng trong một kỳ hay giữa các kỳ trong một ngân hàng cần phải hết sức thận trọng.

Dưới đây là phương pháp tính tỉ lệ thu dịch vụ ngoài tín dụng trên tổng thu nhập được một số

NHTM quốc doanh sử dụng. Cụ thể là theo hướng dẫn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) tại văn bản 3423/NHNo-TCKT ngày 27/7/2009 về “Phương pháp tính chỉ tiêu thu ngoài tín dụng”, tỷ lệ thu ngoài tín dụng là tỷ lệ phần trăm giữa thu nhập từ hoạt động ngoài tín dụng với tổng thu nhập của ngân hàng trong một kỳ như sau:

1. Công thức tính

$$t(\%) = \frac{B}{T} \times 100$$

Trong đó:

t (%): Tỷ lệ thu ngoài tín dụng

A: Thu nhập từ hoạt động tín dụng

B: Thu nhập từ hoạt động ngoài tín dụng

T: Tổng thu nhập ròng của ngân hàng (T= A + B).

2. Cách tính toán

Trên cơ sở các báo cáo tài chính định kỳ, các chỉ tiêu trên được tính như sau:

✦ *Thu nhập từ hoạt động tín dụng (A):*

Là các khoản thu nhập từ lãi và có tính chất lãi (Tài khoản 70) trừ chi phí trả lãi đầu vào của vốn huy động tương ứng dùng cho vay và đầu tư (tài khoản 80).

A = Thu lãi (TK 70) – Chi trả lãi (TK 80)

✦ *Thu nhập từ hoạt động ngoài tín dụng (B):*

Là các khoản thu nhập từ hoạt động dịch vụ; kinh doanh ngoại hối, vàng bạc, đá quý; kinh doanh chứng khoán và các hoạt động dịch vụ khác (Tài khoản 71, Tài khoản 72 và Tài khoản 74) sau khi đã trừ đi các khoản chi phí tương ứng cho các khoản thu này (Tài khoản 81, Tài khoản 82 và Tài khoản 84). Tuy nhiên, có một số khoản thu, chi đang hạch toán vào các tài khoản trên nhưng không thuộc đối tượng thu, chi cho hoạt động dịch vụ. Do vậy, khi tính toán phải loại trừ khỏi phần thu các khoản thu từ nghiệp vụ mua bán nợ (Tài khoản 742001); và loại khỏi phần chi phí các khoản chi phí về vận chuyển, kiểm đếm, phân loại, đóng gói, bảo vệ và bảo hiểm tiền (Tài khoản 813), chi phí hoa hồng cho vay (Tài khoản 816002) và chi phí liên quan đến nghiệp vụ mua bán nợ (Tài khoản 849001).

B = (TK71 + TK72 + TK74 – TK 742001) – (TK81 + TK82 + TK84 – TK813 – TK816002 – TK849001)





Lưu ý: Nếu tính tỷ lệ này tại các chi nhánh trực thuộc các NHTM thì cần phải loại trừ các khoản thu, chi hệ trụ sở chính nếu có (TK 749002 và TK 849002).

3. Một số vấn đề cần trao đổi

– Về bản chất, đây là công thức tính tỷ trọng thu nhập ngoài tín dụng trong tổng số thu nhập (chưa trừ chi phí hoạt động, chi phí quản lý, thuế) của NHTM trong một kỳ kinh doanh được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%). Do vậy, chúng ta nên gọi $t(\%)$ trong công thức trên là tỷ lệ phần trăm thu nhập ngoài tín dụng trong tổng thu nhập của ngân hàng, có thể gọi tắt là tỷ lệ thu dịch vụ ngoài tín dụng.

– Công thức này chỉ phản ánh đầy đủ ý nghĩa của tỷ lệ thu nhập ngoài tín dụng trong tổng thu nhập của một NHTM trong điều kiện cả hoạt động tín dụng và ngoài tín dụng của ngân hàng đều có chênh lệch thu nhập dương (tức là $A, B > 0$).

Ví dụ: theo cách tính trên, nếu NHTM X trong năm 2008 có tổng thu nhập từ tín dụng (A) là 80 tỷ, thu nhập ngoài tín dụng (B) là 20 tỷ thì tỷ lệ thu nhập ngoài tín dụng (t) là $20/(80+20) = 20\%$. Trong thực tế có thể xảy ra một số trường hợp như:

+ Do cạnh tranh gay gắt giữa các NHTM dẫn đến lãi suất huy động tăng, lãi suất cho vay

giảm, thu nhập từ hoạt động tín dụng giảm, thu nhập ngoài tín dụng không tăng hoặc giảm ít hơn thu nhập từ tín dụng. Tuy nhiên, trong trường hợp này tỷ lệ thu nhập ngoài tín dụng trong tổng thu nhập của ngân hàng vẫn tăng hơn kỳ trước.

Ví dụ: Cũng NHTM X trên, năm 2009 có tổng thu nhập từ tín dụng (A) là 50 tỷ, thu nhập ngoài tín dụng (B) vẫn là 20 tỷ, nhưng tỷ lệ thu nhập ngoài tín dụng (t) là $20/(50+20) = 28,6\%$. Hoặc do kinh doanh tín dụng bị lỗ, nên ngân hàng tổng thu nhập từ tín dụng (A) là -5 tỷ, thu nhập ngoài tín dụng (B) cũng bị ảnh hưởng nên chỉ đạt 15 tỷ, thì tỷ lệ thu nhập ngoài tín dụng (t) là $15/(-5+15) = 150\%$. Trường hợp này, mặc dù thu ngoài tín dụng giảm so với năm trước nhưng tỷ lệ này lại rất cao.

+ Do thị trường biến động dẫn tới một trong các khoản thu ngoài tín dụng bị ảnh hưởng, làm thâm hụt luôn cả các khoản thu nhập ròng từ các dịch vụ khác (ví dụ kinh doanh chứng khoán bị lỗ, còn các dịch vụ ngoài tín dụng khác khác đều mang lại thu nhập). Giả sử NHTM X trên, năm 2009 có tổng thu nhập từ tín dụng (A) là 80 tỷ, thu nhập ngoài tín dụng (B) bị lỗ 10 tỷ, tỷ lệ thu nhập ngoài tín dụng (t) sẽ là $-10/(80-10) = -14,3\%$.

– Với công thức tính thu nhập từ tín dụng (A) như trên, trong trường hợp ngân hàng vẫn thu lãi cho vay và đầu tư đầy đủ, nhưng không thu được nợ gốc dẫn đến nợ xấu tăng lên. Ngân hàng phải trích dự phòng rủi ro, hạch toán vào chi phí làm giảm lãi hoặc có thể lỗ. Tuy nhiên, do cách tính trên nên tỷ lệ thu ngoài tín dụng không thay đổi khi ngân hàng trích dự phòng rủi ro, giảm thu nhập của ngân hàng.

– Ngoài ra, có một vài khoản thu khác của ngân hàng không liên quan đến hoạt động tín dụng hoặc dịch vụ ngoài tín dụng trong kỳ, nhưng nếu không loại trừ khỏi thu nhập thì nó sẽ ảnh hưởng lớn đến cách tính tỷ lệ này như thu nợ gốc và lãi của nợ rủi ro đã xử lý (ngoại bảng), thu bán hoặc thanh lý tài sản, thu nhập bất thường khác...

III. Một số đề xuất về phương pháp tính toán tỷ lệ thu dịch vụ ngoài tín dụng của các NHTM

Từ những vấn đề chưa hợp lý trong việc phân tích so sánh tỷ lệ thu dịch vụ ngoài tín dụng của

một số NHTM Việt Nam (cụ thể là Agribank) hiện nay, tác giả xin đề xuất 2 phương pháp tính như sau:

1. Tính tỷ lệ thu dịch vụ ngoài tín dụng trên tổng tài sản

Một trong những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả trong hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và NHTM nói riêng là chỉ tiêu: Thu nhập ròng trên tổng tài sản (Return on Assets – ROA). Việc tính toán Thu nhập ròng của NHTM ở Việt Nam trong phương pháp tính chỉ tiêu ROA đã được các NHTM, đặc biệt là các NHTM đã lên sàn giao dịch chứng khoán như ACB, Sacombank, VCB, Vietinbank... công bố

$ROA (\%) = \text{Tổng thu nhập ròng} / \text{Tổng tài sản bình quân}$

Theo như phần trên đã phân tích, thu nhập của NHTM gồm các nguồn thu nhập chính: thu nhập ròng từ hoạt động tín dụng và thu nhập ròng từ hoạt động ngoài tín dụng, ngoài ra còn có thêm một số khoản thu bất thường khác trong kỳ.

Nếu chúng ta đặt:

- I_1 là thu nhập từ hoạt động tín dụng;
- I_2 là thu nhập từ hoạt động ngoài tín dụng;
- I_3 là thu nhập bất thường khác
- A là tổng giá trị tài sản bình quân trong kỳ
- i là tỷ lệ thu ngoài tín dụng

Chúng ta sẽ tính được tỷ lệ thu ngoài tín dụng của NHTM là: $i = I_2/A (\%)$.

Tỷ lệ này phản ánh một đồng giá trị tài sản bình quân của một NHTM sẽ tạo ra được bao nhiêu thu nhập ngoài tín dụng trong kỳ. Chỉ tiêu này càng cao thể hiện qui mô và hiệu quả của hoạt động dịch vụ ngoài tín dụng của NHTM đó và ngược lại. Theo cách tính trên, chúng ta cũng có thể tính toán tỷ lệ thu nhập từ tín dụng và cũng như tỷ lệ thu nhập khác của các NHTM trong kỳ để phân tích và so sánh. Phương pháp này sử dụng được cho cả NHTM (pháp nhân độc lập) và Chi nhánh NHTM (pháp nhân phụ thuộc).

2. Tính tỷ lệ thu dịch vụ ngoài tín dụng trên vốn tự có

Tương tự như trên, một chỉ tiêu khác đánh giá hiệu quả trong hoạt động của các doanh nghiệp nói chung và NHTM nói riêng là chỉ tiêu: Thu nhập trên vốn tự có (Return on Equity – ROE).

$ROE (\%) = \text{Tổng thu nhập ròng} / \text{Tổng nguồn vốn tự có bình quân}$

Nếu chúng ta đặt:

- I_1 là thu nhập từ hoạt động tín dụng;
- I_2 là thu nhập từ hoạt động ngoài tín dụng;
- I_3 là thu nhập bất thường khác
- E là Tổng nguồn vốn tự có bình quân trong kỳ
- i là tỷ lệ thu ngoài tín dụng

Chúng ta sẽ tính được tỷ lệ thu ngoài tín dụng của NHTM là: $i = I_2/E (\%)$.

Tỷ lệ này phản ánh một đồng vốn tự có bình quân của một NHTM sẽ tạo ra được bao nhiêu thu nhập ngoài tín dụng trong kỳ. Chỉ tiêu này càng cao thể hiện qui mô và hiệu quả của hoạt động dịch vụ ngoài tín dụng của NHTM đó và ngược lại. Phương pháp này chỉ sử dụng cho pháp nhân độc lập (cả NHTM), không sử dụng cho pháp nhân phụ thuộc (Chi nhánh NHTM) vì trên bản cân đối của các Chi nhánh Ngân hàng thương mại không phản ánh đầy đủ vốn tự có (E).

Như vậy, việc sử dụng một trong 2 phương pháp hoặc kết hợp cả 2 phương pháp tính tỷ lệ thu ngoài tín dụng của NHTM nêu trên đều phù hợp với các chỉ tiêu phân tích tài chính và hiệu quả kinh doanh của NHTM như ROA và ROE. Các chỉ tiêu này thuận tiện trong việc tính toán, so sánh, phân tích tính đa dạng và hiệu quả của các mảng dịch vụ ngân hàng, đồng thời phù hợp với điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của nước ta hiện nay■

